

TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM

TỔ: VẬT LÝ

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I – MÔN LÝ 10

(NĂM HỌC: 2024-2025 – THỜI GIAN: 50 PHÚT)

NỘI DUNG:

- 1/ Sai số của phép đo vật lý.
- 2/ Độ dịch chuyển và quãng đường đi được.
- 3/ Tốc độ và vận tốc.
- 4/ Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian trong chuyển động thẳng. Chuyển động thẳng đều.
- 5/ Chuyển động biến đổi đều – gia tốc.
- 6/ Chuyển động thẳng biến đổi đều.

CẤU TRÚC ĐỀ

Đề gồm 16 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4 điểm) + 2 câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)
+ 3 câu tự luận (4 điểm)

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (16 câu - 4 điểm)

A. MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT: (4,0 ĐIỂM – 12 CÂU)

1/ Sai số phép đo

Câu 1: LT

Câu 2: LT

2/ Độ dịch chuyển

Câu 3: LT

Câu 4: BT

3/ Tốc độ - vận tốc – tổng hợp vận tốc

Câu 5: LT

Câu 6: LT

Câu 7: BT tốc độ trung bình – vận tốc trung bình

4/ Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian

Câu 8: LT

Câu 9: BT

5/ CĐ thẳng BDD

Câu 10: LT

Câu 11: LT

Câu 12: BT

B. MỨC ĐỘ HIỂU: (1ĐIỂM – 4 CÂU)

1/ Sai số phép đo

Câu 13: BT

2/ Độ dịch chuyển

Câu 14: BT

3/ Tốc độ - vận tốc – tổng hợp vận tốc

Câu 15: BT tổng hợp vận tốc

5/ CĐ thẳng BDD

Câu 16: BT

II. Trắc nghiệm ĐÚNG SAI (2 câu - 2 điểm)

Câu 17: LT chuyển động thẳng biến đổi

Câu 18: BT liên quan SAI SỐ

III. Phần Tự luận (4đ)

Bài 1 (1đ):

- TỐC ĐỘ TRUNG BÌNH – VẬN TỐC TRUNG BÌNH

- TỔNG HỢP VẬN TỐC

+ thuyền xuôi dòng, xuôi gió – ngược dòng, ngược gió: xài luôn công thức

+ vận tốc tương đối 2 xe chạy cùng chiều – ngược chiều – người đi chuyển trên thuyền – xe: phải vẽ hình – công thức vecto – chiếu – kết quả.

Bài 2 (1,5đ): Chuyển động thẳng đều (Chọn hệ qui chiếu sẵn). Cho câu a,b

- Viết phương trình chuyển động 2 vật

- Tìm thời điểm – vị trí 2 vật gặp nhau ; - Tìm khoảng cách 2 vật

Bài 3 (1,5đ): Chuyển động thẳng biến đổi đều (1 vật) Cho 1 giai đoạn (BT thuận). Cho câu a,b

- Tìm a,v,s,t

- Quãng đường đi được trong giây thứ mấy.

- Thời gian chuyển động đi được trong quãng đường thứ mấy

HS ghi thiếu hoặc sai đơn vị trừ tối đa 0,25 mỗi bài tập. Tối đa trừ 0,5đ cả bài.

NHÓM TRƯỞNG

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I – MÔN LÝ 11
(NĂM HỌC: 2024-2025 – THỜI GIAN: 50 PHÚT)

NỘI DUNG

- 1/ Dao động điều hòa
- 2/ Các đại lượng đặt trưng trong DĐĐH
- 3/ Vận tốc – gia tốc trong DĐĐH
- 4/ Động năng – thế năng. Sự chuyển hóa năng lượng trong DĐĐH
- 5/ Dao động tắt dần – dao động cưỡng bức – sự cộng hưởng

CẤU TRÚC ĐỀ LÝ 11

Đề gồm 16 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4 điểm) + 2 câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)
+ 4 câu tự luận (4 điểm)

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (16 câu - 4 điểm)

A. MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT: (4,0 ĐIỂM – 12 CÂU)

1/ DĐĐH – Mô tả

Câu 1: LT

Câu 2: LT

Câu 3: BT

2/ Vận tốc – gia tốc

Câu 4: LT

Câu 5: LT

Câu 6: BT

Câu 7: BT

3/ Động năng – thế năng

Câu 8: LT

Câu 9: LT

Câu 10: BT

4/ Dao động tắt dần, cưỡng bức, cộng hưởng.

Câu 11: LT

Câu 12: BT

B. MỨC ĐỘ HIỂU: (1ĐIỂM – 4 CÂU)

1/ DĐĐH – Mô tả - Vận tốc – gia tốc

Câu 13: BT

2/ Động năng – thế năng

Câu 14: BT

3/ Các khoảng t.gian đặc biệt - Tốc độ TB

Câu 15: BT tổng hợp vận tốc

4/ Viết pt DĐĐH.

Câu 16: BT

II. Trắc nghiệm ĐÚNG SAI (2 câu - 2 điểm)

Câu 17: Dao động tắt dần, cưỡng bức, cộng hưởng.

Câu 18: Năng lượng DĐĐH

II. Phân Tự luận (4đ)

Bài 1 (1đ): Các đại lượng đặc trưng của DĐĐH:

- Tính a , v , x , T , f ...
- Viết pt DĐĐH.
- Tính $t_{\min}$ các vị trí đặc biệt.

Bài 2 (1đ): Cho đồ thị tính độ lệch pha giữa 2 DĐĐH, T ...

Bài 3 (1đ): Năng lượng DĐĐH

Bài 4 (1đ): Tính T , f , $v_{\max}$ của CLLX, CLĐ. ($m = m_1 \pm m_2; l = l_1 \pm l_2$)

HS ghi thiếu hoặc sai đơn vị trừ tối đa 0,25 mỗi bài tập. Tối đa trừ 0,5đ cả bài.

NHÓM TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM

TỔ: VẬT LÝ

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I – MÔN LÝ 12

(NĂM HỌC: 2024-2025 – THỜI GIAN: 50 PHÚT)

NỘI DUNG:

Hết chương I

- Bài 1: Sự chuyển thể
- Bài 2: Thang nhiệt độ
- Bài 3: Nội năng. Định luật 1 của nhiệt động lực học
- Bài 4: Thực hành đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng (chỉ cho lý thuyết: Các dụng cụ làm thí nghiệm, các bước làm thí nghiệm).

CÁC DẠNG LÝ THUYẾT VÀ BÀI TẬP:

Lý thuyết: (LT)

- LT 1: Sự chuyển thể
- LT 2: Thang nhiệt độ
- LT 3: Nội năng. Định luật 1 của nhiệt động lực học
- LT 4: Thực hành đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng (chỉ cho lý thuyết: Các dụng cụ làm thí nghiệm, các bước làm thí nghiệm).

Bài tập: (BT)

- BT 1: Thang nhiệt độ (Thang Celsius, thang Kelvin, thang Fahrenheit và thang tự tạo)
- BT 2: Định luật 1 NĐLH
- BT 3: Nhiệt dung riêng (Nhiệt lượng, phương trình cân bằng nhiệt)
- BT 4: Nhiệt nóng chảy riêng
- BT 5: Nhiệt hóa hơi riêng

CẤU TRÚC ĐỀ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.HCM
TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 -2025
MÔN:VẬT LÍ-KHỐI 12

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian phát đề)

Mã đề:

Họ và tên học sinh: SBD:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án. **(4,5 Điểm)**

NHẬN BIẾT: (10 câu)

1/ Lý thuyết: (5 câu)

- Câu 1. (LT1)
Câu 2. (LT1)
Câu 3. (LT2)
Câu 4. (LT3)
Câu 5. (LT4)

2/ Bài tập: (5 câu)

- Câu 6. (BT 1)
Câu 7. (BT 2)
Câu 8. (BT 3)
Câu 9. (BT 4)
Câu 10. (BT 5)

HIỂU: (4 câu)

1/ Lý thuyết: (2 câu)

- Câu 11. (LT1)
Câu 12. (LT3)

2/ Bài tập: (2 câu)

- Câu 13. (BT2)
Câu 14. (BT3)

VẬN DỤNG: (2 câu)

1/ Lý thuyết: (1 câu)

- Câu 15. (LT1)

2/ Bài tập: (1 câu)

- Câu 16. (BT1)

VẬN DỤNG CAO: (2 câu)

Bài tập: (2 câu)

- Câu 17. (BT2 hoặc BT3)
Câu 18. (BT4 hoặc BT5)

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**. **(4,0 Điểm)**

NHẬN BIẾT: (1 câu)

1/ **Lý thuyết:** (LT1 hoặc LT2)

HIỂU: (2 câu)

1/ **Lý thuyết:** (LT3 hoặc LT4)

2/ **Bài tập:** (BT1 hoặc BT2)

VẬN DỤNG: (1 câu)

2/ **Bài tập:** (BT3 hoặc BT4 hoặc BT5)

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. **(1,5 Điểm)**

HIỂU: (2 câu)

Bài tập:

Câu 1. (BT2)

Câu 2. (BT3)

VẬN DỤNG: (2 câu)

Bài tập:

Câu 3. (BT4)

Câu 4. (BT5)

VẬN DỤNG CAO: (2 câu)

Bài tập:

Câu 5. (BT2 hoặc BT3)

Câu 6. (BT4 hoặc BT5)

NHÓM TRƯỞNG